TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN LÃO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:12/2022/HNGĐ-ST
Ngày 30-3-2022
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Văn Định.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Vĩnh;

Ông Nguyễn Tiến Hưng.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Gấm - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 190/2021/TLST- HNGĐ, ngày 29 tháng 11 năm 2021 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 142/2022/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Phạm Thị Y, nơi ĐKHKTT: Thôn T, xã A, huyện A, Hải Phòng; hiện ở: Thôn T, xã A, huyện A, Hải Phòng, vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn*: Anh Ngô Đức P, nơi ĐKHKTT và hiện ở: Thôn T, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng, vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 28 tháng 10 năm 2021 và các bản tự khai, nguyên đơn chị Phạm Thị Y trình bày:

Chị Phạm Thị Y và anh Ngô Đức P kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng năm 2020. Vợ chồng

chung sống được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung. Bản thân anh P không có công ăn việc làm ổn định, lại thường xuyên chơi bời dẫn đến nợ nần khiến vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát, cãi nhau. Từ tháng 11 năm 2020 chị Y bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống và ly thân với anh P cho đến nay, vợ chồng không ai quan tâm đến cuộc sống chung. Nay chị Y thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn đoàn tụ được nên đề nghị toà án giải quyết được ly hôn với anh Ngô Đức P. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Ngô Đức P, sinh ngày 17 tháng 12 năm 2020. Chị Y đề nghị được nuôi con và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Chị Y không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Ngô Đức P đã được tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo hòa giải nhiều lần đến tòa án để tham gia giải quyết vụ án nhưng anh Ngô Đức P đều vắng mặt không có lý do nên không có lời khai của anh Ngô Đức P

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình: Cho chị Phạm Thị Y được ly hôn với anh Ngô Đức P. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Ngô Đức P, sinh ngày 17 tháng 12 năm 2020. Do con còn nhỏ nên giao con chung cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Về việc cấp dưỡng nuôi con chị Y không yêu cầu giải quyết. Về tài sản chung: Chị Y không yêu cầu tòa án giải quyết. Về án phí: Chị Y phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Phạm Thị Y xin ly hôn anh Ngô Đức P có địa chỉ nơi cư trú tại: Thôn T, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng nên đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn là chị Y có đơn đề nghị tòa án xét xử vắng mặt; bị đơn là anh P vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, không có đơn đề nghị tòa án xét xử vắng mặt mặc dù Tòa án đã tống đạt hợp lệ. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

- Về nội dung vụ án:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Y và anh Ngô Đức P kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng năm 2020 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung. Bản thân anh P không có công ăn việc làm ổn định, lại thường xuyên chơi bời dẫn đến nợ nần khiến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, xung đột. Từ tháng 11 năm 2020 chị Y bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống và ly thân với anh P cho đến nay không ai còn quan tâm đến ai nữa. Hội đồng xét xử nhận định mâu thuẫn giữa chị Y và anh P đã rất nghiêm trọng, cuộc sống gia đình thực tế không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy chị Y có đơn xin ly hôn với anh P là có căn cứ, phù hợp với thực tế cuộc sống của ông bà, đúng quy định của pháp luật theo Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Ngô Đức P, sinh ngày 17 tháng 12 năm 2020. Do con còn nhỏ (dưới 36 tháng tuổi) và đang ở với chị Y nên hội đồng xét xử giao con chung cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành là phù hợp. Chị Y không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh P.

[5] Về tài sản chung: Chị Phạm Thị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Phạm Thị Y phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 19, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Y

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Y được ly hôn với anh Ngô Đức P.

2. Về con chung: Giao con chung là Ngô Đức P, sinh ngày 17 tháng 12 năm 2020 cho chị Phạm Thị Y trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Tạm hoãn việc anh Ngô Đức P cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị Y phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Phạm Thị Y đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001116 ngày 24 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Chị Phạm Thị Y đã nộp đủ tiền án phí.

4. Chị Phạm Thị Y và anh Ngô Đức P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TANDTP Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Các đương sự;
- UBND xã A;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Định

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Định